

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI TẠO VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2015-2020

ThS. Mai Thị Quế

Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thanh Bình

Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, tín dụng ưu đãi tạo việc làm đóng một vai trò quan trọng, không chỉ giúp người lao động tạo việc làm, ổn định đời sống mà còn góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tín dụng ưu đãi tạo việc làm là một trong những hợp phần cơ bản, quan trọng của chính sách việc làm. Thông qua các cơ chế, chính sách, pháp luật về tín dụng ưu đãi tạo việc làm, Nhà nước tạo điều kiện về tài chính để hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân người lao động tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Nội dung này được thể hiện ở nhiều văn bản, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), chương trình tín dụng ưu đãi tạo việc làm được thực hiện theo quy định của Trung ương. Ngoài ra, Thành phố cũng ban hành một số chính sách đặc thù cho nhóm lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Đơn cử là Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn

2016-2020, theo đó, hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố được xác định theo phương pháp đo lường đa chiều (tiêu chí thu nhập và 05 chiều thiếu hụt xã hội). Về tiêu chí thu nhập, hộ nghèo thành phố được xác định có mức thu nhập bình quân từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống; hộ cận nghèo có thu nhập bình quân trên 21 đến 28 triệu đồng/người/năm, cao hơn mức quy định của trung ương. Việc nâng mức thu nhập trong xác định hộ nghèo, cận nghèo đã làm tăng thêm số hộ nghèo, hộ cận nghèo tại TP.HCM, điều này đồng nghĩa với việc đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm cũng tăng lên. Đây là điểm khác biệt trong chính sách tạo việc làm của TP.HCM.

Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, TP.HCM có 03 nguồn quỹ thường xuyên để hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm cho người lao động, bao gồm: Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi, ngoài ra còn có các nguồn quỹ khác từ các tổ chức, đoàn thể. Trong thời gian qua, nhà nước và chính quyền thành phố đã ban hành nhiều chính sách và thực hiện nhiều biện pháp để tăng nguồn vốn cho các quỹ nhằm đáp ứng

tốt hơn nhu cầu vốn vay tạo việc làm cho người lao động.

Theo thống kê của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP.HCM¹, tính đến ngày 31/3/2020, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP.HCM đạt 4.796,3 tỷ đồng, tăng 2.445,2 tỷ đồng (gấp 2,04 lần) so với thời điểm cuối năm 2015, trong đó: Nguồn vốn cân đối từ trung ương là 1.852,9 tỷ đồng, chiếm 38,6% tổng nguồn vốn và nguồn vốn nhận ủy thác cho vay tại địa phương là 2.943,4 tỷ đồng, tăng 2.504,8 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015, chiếm 61,4% tổng nguồn vốn.

Từ năm 2016 đến tháng 3/2020, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP.HCM đã giải ngân cho hơn 254 nghìn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn với doanh số vay đạt 6.887 tỷ đồng, bình quân cho vay 1.620,5 tỷ đồng/năm. Tổng doanh số thu nợ từ năm 2016 đến tháng 6/2019 đạt 4.442 tỷ đồng, bình quân 1.045,2 tỷ đồng/năm, chiếm 63,4% tổng doanh số cho vay.

Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách xã hội tính

1. Văn bản số 79/BC-UBND về Báo cáo Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện chương trình quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

đến ngày 31/3/2020, đạt 4.784,4 tỷ đồng, tăng 2.445 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015, với trên 140,7 nghìn hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ (dư nợ bình quân là 34 triệu đồng/hộ). Đến nay, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã phủ kín khắp các khu phố, ấp trên địa bàn thành phố, dư nợ bình quân 14,9 tỷ đồng/xã, phường, thị trấn, tăng 7,6 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015.

Riêng đối với chương trình hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm tại TP.HCM, thời gian qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố đã luôn tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách tạo việc làm một cách thuận lợi và kịp thời tại địa bàn xã, phường, thị trấn.

Giai đoạn 2015-2019, quỹ hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm đã hỗ trợ cho hơn 27,2 nghìn hộ gia đình, với số vốn là 573,7 tỷ đồng, mỗi năm hỗ trợ cho 5,45 nghìn hộ, bình quân 21,06 triệu đồng/lượt hộ vay, trong đó: Quỹ Xóa đói giảm nghèo hỗ trợ cho 7,7 nghìn hộ, mỗi năm hỗ trợ 1,5 nghìn hộ với số tiền là 166,4 tỷ đồng, bình quân 21,6 triệu đồng/lượt hộ vay; Quỹ quốc gia về việc làm hỗ trợ cho 11,9 nghìn hộ, mỗi năm hỗ trợ gần 2,4 nghìn hộ với số tiền là 301,9 tỷ đồng, bình quân 25,3 triệu đồng/lượt hộ vay; Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi hỗ trợ cho 7.6 nghìn hộ, mỗi năm hỗ trợ 1,52 nghìn hộ với số tiền là 105,3 tỷ đồng, bình quân 13,8 triệu đồng/lượt hộ vay.

Ngoài ra, quỹ hỗ trợ vốn vay ưu đãi đã giúp 17 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với số tiền là 550 triệu đồng, bình quân 32,35 triệu đồng/lượt vay.

Bảng 1. Nguồn hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm giai đoạn 2015-2019

	Tiêu chí	2015	2016	2017	2018	2019
1	Hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm					
	Số lượt người được hỗ trợ	9.716	4.859	4.541	4.128	3.991
	Số tiền (triệu đồng)	120.728	102.760	107.558	117.549	125.077
1.1	Quỹ xóa đói giảm nghèo					
	Số lượt người được hỗ trợ	3.800	615	827	1.221	1.248
	Số tiền (triệu đồng)	29.454	16.066	27.051	44.533	49.315
1.2	Quỹ quốc gia về việc làm					
	Số lượt người được hỗ trợ	3.935	2.708	2.230	1.455	1.597
	Số tiền (triệu đồng)	61.225	64.514	61.199	54.139	60.845
1.3	Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi					
	Số lượt người được hỗ trợ	1.981	1.536	1.484	1.452	1.146
	Số tiền (triệu đồng)	30.049	22.180	19.308	18.877	14.917
2	Hỗ trợ vay vốn cho LĐ đi làm việc ở nước ngoài					
	Số người được hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài (người)	15	1	1	0	0
	Kinh phí cho vay (triệu đồng)	450	50	50	0	0
	Mức vay/LĐ (triệu đồng)	30	50	50	0	0

Nguồn: Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Theo báo cáo tại Văn kiện Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI, giai đoạn 2016-2020 thành phố có gần 1.547,6 nghìn lượt lao động được giải quyết việc làm, trong đó có 659,9 nghìn chỗ làm mới. Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 309,5 nghìn lượt lao động và gần 132 nghìn chỗ làm mới. Tỷ lệ thất nghiệp giảm dần qua các năm, năm 2016 là 4,4%, 2017 là 3,95%; 2018 là 3,76% và năm 2019 là 3,69%². Trong đó, giai đoạn từ năm 2015- đến tháng 3/2020 các nguồn quỹ tín dụng ưu đãi tạo việc làm đã giúp cho trên 254.000 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn được vay vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, góp phần giúp gần 60.000 lượt hộ vượt qua ngưỡng nghèo giai đoạn 2016-2020; giải quyết việc làm cho gần 124.000 lao động, hỗ trợ trên 2.700 lượt hộ gia đình bị thu hồi đất có vốn làm ăn... Qua việc sử dụng nguồn vốn từ các chương trình tín dụng ưu đãi đã xuất hiện nhiều mô hình, dự án sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: Chăn nuôi bò thịt ở huyện Củ Chi, trồng mai ở quận Thủ Đức, Tổ hợp tác trồng rau sạch ở huyện Củ Chi, Hóc Môn và Bình Chánh, nuôi con hàu và làm muối ở huyện Cần Giờ, câu lạc bộ trồng hoa lan cây kiểng ở huyện Bình Chánh và huyện Hóc Môn, tổ hợp tác may gia công các mặt hàng truyền thống của cộng đồng người dân tộc Chăm ở quận Phú Nhuận...³

2. Văn kiện Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần XI.

3. Văn bản số 79/BC-UBND về Báo cáo Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện chương trình quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

Bên cạnh những mặt tích cực, chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm còn tồn tại những hạn chế nhất định: Mức độ bao phủ theo luật định của chính sách chưa toàn diện, còn “bỏ sót” đối tượng khó khăn về việc làm cần được hỗ trợ (bộ đội xuất ngũ, hộ dân ở thị trấn thuộc huyện, hộ dân ở phường thuộc quận làm nông nghiệp cần vốn để mở rộng sản xuất, người nghỉ hưu đời sống khó khăn có nhu cầu về chính sách tín dụng ưu đãi để tạo việc làm, tăng thêm thu nhập, người lao động có hoàn cảnh khó khăn sinh sống và làm việc lâu dài tại địa phương nhưng không có hộ khẩu thường trú...). Cùng với đó, chính sách chưa công bằng với các nhóm đối tượng thụ hưởng, ví dụ như Quỹ quốc gia giải quyết việc làm chủ yếu tập trung vào nhóm đối tượng là hộ gia đình hoặc cá nhân và hầu như không có hoặc rất ít cơ sở sản xuất, kinh doanh được thụ hưởng. Việc thực hiện các chính sách bị trùng chéo hoặc bỏ sót đối tượng do số lượng các văn bản, chính sách được ban hành khá nhiều, nội dung chính sách được thể hiện ở nhiều văn bản khác nhau. Một số quy định về thủ tục còn khá phức tạp, làm hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn của một bộ phận người dân có nhu cầu vay vốn tạo việc làm. Nguồn vốn không đủ đáp ứng nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động. Việc giải ngân và thu hồi vốn tín dụng còn chậm, nhiều hộ dân sử dụng vốn sai mục đích... Hoạt động hỗ trợ vốn vay cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn Thành phố không hiệu quả do có những quy định hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn vay.

Một số giải pháp về chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm

Nhằm khắc phục những hạn chế về nội dung chính sách và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Tích hợp các văn bản, chính sách về tín dụng ưu đãi tạo việc làm: Chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm được ban hành khá nhiều, các đối tượng, chế độ thụ hưởng được quy định rải rác ở nhiều văn bản khác nhau gây khó khăn cho quá trình thực hiện, do vậy, cần phải rà soát lại tổng thể các chính sách về tín dụng ưu đãi tạo việc làm hiện hành và nên được tích hợp lại trong một số văn bản nhất định, làm căn cứ cho việc thực thi chính sách dễ dàng và hiệu quả.

Mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm: Rà soát lại các nhóm đối tượng khó khăn cần trợ giúp về vốn vay tạo việc làm để có cơ sở bổ sung, mở rộng đối tượng thụ hưởng, chẳng hạn: Đối tượng là bộ đội xuất ngũ, hộ dân ở thị trấn thuộc huyện, hộ dân ở phường thuộc quận làm nông nghiệp cần vốn để mở rộng sản xuất, người nghỉ hưu đời sống khó khăn có nhu cầu về chính sách tín dụng ưu đãi để tạo việc làm, tăng thêm thu nhập, người lao động có hoàn cảnh khó khăn sinh sống và làm việc lâu dài tại địa phương nhưng không có hộ khẩu thường trú.

Về thực hiện chính sách: Cần linh hoạt hơn trong xác định đối tượng cần hỗ trợ vốn vay, chẳng hạn với những trường hợp có hộ khẩu ở phường/xã/thị trấn nhưng sinh sống ổn định

và có kế hoạch việc làm ở phường/xã/thị trấn khác trong cùng quận/huyện, hoặc với những hộ gia đình không có hộ khẩu thường trú nhưng sinh sống lâu dài, ổn định ở địa phương.

Về huy động và sử dụng nguồn vốn: Đẩy mạnh việc huy động vốn từ nhiều nguồn (tổ chức, đoàn thể, hội đoàn...) giúp đảm bảo nhu cầu vốn vay đáp ứng nhu cầu tạo việc làm cho người lao động. Linh hoạt trong việc sử dụng vốn từ các nguồn quỹ để tránh lãng phí quỹ nhà rỗi và đảm bảo nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm kịp thời cho người lao động. Thực tế TP.HCM linh hoạt trong vấn đề này, thông qua việc ban hành Quyết định 34/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND Thành phố về việc chuyển nguồn vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố sang Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, tuy vậy, cần phải thực hiện tương tự với nhiều nguồn quỹ khác.

Công tác tuyên truyền: cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích và trách nhiệm trong việc thanh toán nợ vay./.

Tài liệu tham khảo

1. Dự thảo lần thứ 2 Báo cáo chính trị đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025).

2. Văn bản số 79/BC-UBND về báo cáo Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện chương trình quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.